TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày : 21-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA - TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông La Văn Việt

2/. Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 01/01/2000; Nơi sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Tý Đói; Nơi đăng ký HKTT: ấp 2, xã N, huyện N, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã N, huyện N, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản bản án số 58/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An xử phạt Lê Văn T 06 tháng tù về tội ”Trộm cắp tài sản”. Thi hành án tại Trại giam Công an tỉnh Long An, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2017 và chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm; bị bắt, tạm giam từ ngày 02/02/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* 1/ Nguyễn Xuân H, sinh năm 1993;

2/ Nguyễn Xuân H, sinh năm 1984;

Cùng hộ khẩu thường trú tại khu phố Đ, phường P, thị xã C, tỉnh Y.

Cùng tạm trú: ấp L, xã B, huyện N, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSĐH ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An truy tố Lê Văn T về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24 tháng 01 năm 2018, Lê Văn T đang chơi Internet tại Tiệm Internet bảng hiệu Minh Khang thuộc ấp L, xã B, huyện N, tỉnh Long An. Do hết tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài. T đi bộ từ tiệm net Minh Khang tới nhà trọ Khánh Dung thuộc ấp L, xã B, huyện N, tỉnh Long An thì nhìn thấy cửa phòng trọ số 08 của ông Nguyễn Xuân H và ông Nguyễn Xuân H thuê ở chưa đóng kín (loại cửa sắt từ trên kéo xuống). T dùng tay đẩy tấm cửa sắt lên cách nền gạch khoảng 50cm rồi nằm xuống chui vào bên trong phòng trọ. T nhìn thấy ông Nguyễn Xuân H đang nằm ngủ nên đã lén lút lấy trộm 1 điện thoại di động nhãn hiệu Telego màu trắng, số sim 01678160454 và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel Tab 10 màu trắng hồng bỏ vào trong người. Sau đó, T ra khỏi phòng trọ và đi bộ đến ngã ba MH chơi Internet tiếp. Đến 5 giờ 30 phút cùng ngày, T đến Công an xã B đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Telego màu trắng và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel Tab 10 màu trắng hồng, có tổng giá trị thành tiền là 3.825.500 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tiến hành trao trả lại cho ông Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Telego màu trắng, số sim 01678160454, trả lại cho ông Nguyễn Xuân H 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel Tab 10 màu trắng hồng theo các biên bản trả lại tài sản cùng ngày 31 tháng 01 năm 2018.

Các bị hại là ông Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân H vắng mặt có lời khai tại Cơ quan điều tra có ý kiến: về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, vì các bị hại đã nhận lại tài sản đã mất trộm và nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 27CT-VKSĐH ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Long An truy tố Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố trong phần luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Lê Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tiến hành trao trả lại cho ông Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Telego màu trắng, số sim 01678160454 và trả lại cho ông Nguyễn Xuân H 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel Tab 10 màu trắng hồng theo các biên bản trả lại tài sản cùng ngày 31 tháng 01 năm 2018, nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Xuân H và ông Nguyễn Xuân H sau khi nhận lại được tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình, lo làm ăn và phụ giúp cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại; đồng thời còn phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú và biên bản xác định vật chứng mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Văn T là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, bị cáo đã nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại nhà trọ Khánh Dung thuộc ấp L, xã B, huyện N, tỉnh Long An thì nhìn thấy cửa phòng trọ số 08 của ông Nguyễn Xuân H và ông Nguyễn Xuân H thuê ở chưa đóng kín, Lê Văn T đã thực hiện hành vi lén lút trong khi ông H đang năm ngủ trong phòng trọ và đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Telego màu trắng, số sim 01678160454 của ông H, 01 máy tính bảng nhãn

hiệu Masstel Tab 10 màu trắng hồng của ông H, có giá trị thành tiền là 3.825.500 đồng đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 3.825.500 đồng thuộc thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng là thuộc trường hợp định khung trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[2.1] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[2.2] Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Xuân H và ông Nguyễn Xuân H là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, sau khi phạm tội bản thân bị cáo biết không thể trốn tránh được nên đến cơ quan có thẩm quyền trình diện để cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đây là hành vi đầu thú thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội xâm phạm sở hữu. Cụ thể: Ngày 16/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An xử phạt Lê Văn T 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thi hành án tại Trại giam Công an tỉnh Long An, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2017 và chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm, nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 69 của Bộ luật Hình sự thì ngày 24/01/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2.5] Sau khi xem xét tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Xuân H và ông Nguyễn Xuân H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tiến hành trao trả lại cho ông Nguyễn Xuân H 1 điện thoại di động nhãn hiệu Telego màu trắng, số sim 01678160454, trả lại cho ông Nguyễn Xuân H 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel Tab 10 màu trắng hồng theo các biên bản trả lại tài sản cùng ngày 31 tháng 01 năm 2018 là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn T** (Tý Đói) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù. Thời gian tù được tính từ bị bắt tạm giam ngày 02/02/2018.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn Tâm 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/3/2018) để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Các bị hại Nguyễn Xuân H, Nguyễn Xuân H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hòa;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương